TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BA VÌ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	

Số: 62/2022/HSST
Ngày 02/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Lê Văn Hoan

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

***** Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Ngày 02/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXX-HS ngày 06/6/2022; Các Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/HPT-QĐ ngày 21/6/2022, số 35 ngày 05/7/2022, số 37 ngày 20/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN K, sinh năm 1971. Nơi ĐKHKTT: phường NQ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Thôn NG, xã TH, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Lập (đã chết) và bà PH Thị Tình, sinh năm 1929. Vợ là Phùng Thị T4, sinh năm 1975. Có một con là Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2021 đến ngày 20/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NGUYỄN THẾ H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, Hà Nội. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Nguyễn Văn V4, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N4, sinh năm 1966. Vợ là Đào Thị M4, sinh năm 2002. Con: 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại *Bản án số: 02/2013/HSST ngày 07/01/2013 của TAND huyện Ba Vì* xử phạt H 5 năm 10 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 133 BLHS. Ngày 31/08/2015, H được đặc xá trở về địa phương và đã nộp số tiền *200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục THADS huyện Ba Vì, H đã được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2021 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Vì. đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên PHÙNG ĐỨC H1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, Hà Nội. Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Đức S4 (đã chết) và bà Trần Thị Th4, sinh năm 1962. Vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1990. Con có ba con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 29/06/2021, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 089757. Nhân thân: Ngày 23/09/2015, bị huyện Phúc Thọ XPHC về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149 ngày 23/05/2015. ; Ngày 18/01/2016, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 18/1/2016; Ngày 06/03/2017, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi đánh bạc. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72 ngày 06/3/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, CATP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Liễu Châu, xã PC, huyện Ba Vì, tp. Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phùng Văn H2, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn YK, xã TA, Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn YK, xã TA, Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Chị L có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:* Luật sư: Nguyễn Quốc Kh, Văn phòng Luật sư Nam Việt. Địa chỉ: P406, tòa nhà 4F, đường Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Ông Kh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2021, Phùng Đức H1 xuống nhà Nguyễn Văn K để hỏi vay tiền nhưng K không cho vay. K nói với H1 *"Chúng mày vay xong toàn trốn mất hút. Chỗ thằng Tr vay mấy năm nay cũng mất hút không trả tiền cho tao"*. K bảo H1 đi tìm một số người nợ tiền K, trong đó có anh Nguyễn Bá Tr. K nói cho H1 biết anh Tr còn nợ tiền của K 2 năm nay không trả và bảo H1 đi tìm anh Tr rồi đưa anh Tr xuống nhà gặp K để giải quyết việc nợ nần. H1 đồng ý và rủ Nguyễn Thế H đi đòi nợ cho K. Sau đó H1 hỏi bà Khuất Thị Từ trú tại xã TA, huyện Ba Vì là người có con từng đi làm cùng anh Tr và anh Bùi Minh Đức là cháu bà Từ thì được biết anh Tr đang làm thợ xây dựng tại công trình xây dựng ở Công an huyện Ba Vì, Hà Nội. Sáng ngày 01/07/2021, H1 và H sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 29V1-147.43, màu sơn trắng đi ra ngồi quán nước đối diện cổng Công an huyện Ba Vì ngồi đợi anh Tr. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi thấy anh Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Fly màu trắng, BKS: 30X6-6110 chở theo ông Nguyễn Hữu Đạo là người làm thợ xây cùng anh Tr đi về. H1 điều khiển xe máy chở H đi theo phía sau. Khi đến gần khu vực ngã tư đường tránh QL32 thuộc thôn Hưng Đạo, thị trấnTây Đằng, H1 điều khiển xe vượt lên phía trước ép xe và yêu cầu anh Tr dừng xe đi vào quán nước của chị PH Thị Hảo ở gần đó để nói chuyện. Khi anh Tr dừng xe, H1 liền dùng tay tắt và rút chìa khóa điện xe máy của anh Tr rồi cả 4 người đi vào trong quán. Tại đây, H1 hỏi anh Tr *"Sao anh vay tiền ông K 2 năm nay không trả, không đóng lãi?"*. Anh Tr trả lời *"anh đang bí, khó khăn nên chưa trả được, để 1-2 hôm nữa, anh sẽ xuống gặp K để giải quyết"*. Lúc này, H1 gọi điện thoại cho K nói đã tìm được anh Tr nhưng anh Tr không có tiền trả nợ và bảo K lên Quảng Oai, Ba Vì gặp anh Tr để giải quyết, nhưng K không lên. H1 liền hỏi K có ở nhà không để đưa anh Tr xuống. K nói đang ở nhà và bảo H1 đưa anh Tr xuống nhà K. H1 đồng ý rồi bảo H lấy xe máy của H1 chở ông Đạo về nhà. Lúc này, anh Tr nói với H1 đi về nhà anh Tr để nói chuyện nhưng H1 không đồng ý và yêu cầu anh Tr xuống nhà K để giải quyết. Một lúc sau, H quay lại chỗ H1, H1 bảo H đi xe máy của H1 chở anh Tr còn H1 một mình đi xe máy của anh Tr để cùng đi xuống nhà K ở Nghĩa Phủ, phường Trung Hưng, TX. Sơn Tây, Hà Nội. Khi xuống đến nơi, tất cả ngồi tại bàn uống nước ở tầng 1 nhà K. Tại đây, K hỏi anh Tr *"Sao mày vay tiền của tao mấy năm rồi mày không trả?"*. Anh Tr nói hiện khó khăn không có tiền trả nợ. Lúc này, K yêu cầu anh Tr gọi điện thoại về cho người nhà, bảo người nhà mang 10.000.000đ xuống trả thì mới được về. Thấy vậy, H1 cũng yêu cầu anh Tr phải bảo người nhà mang tiền xuống trả cho K. Anh Tr nói ở nhà không có tiền, có mỗi chiếc xe

máy đang đi và không đồng ý gọi điện về nhà. K nói *"mày nói ít thôi tao đau đầu quá"*. Thấy anh Tr kêu H1 cảnh khó khăn không chịu gọi điện, H gọi anh Tr đi ra phía ngoài cửa chính nhà K và dùng tay đánh vào đầu anh Tr 1-2 cái rồi nói "*mày gọi cho ai thì gọi mẹ mày đi để bố mày còn về"*. Sau đó, H yêu cầu anh Tr phải gọi điện về nhà mang tiền xuống trả cho K. Hoảng sợ do bị đánh, anh Tr đồng ý gọi điện thoại về nhà. Do điện thoại hết tiền, anh Tr đã mượn điện thoại Iphone 5 của H1 gắn sim số: 0966128338 gọi điện cho ông Nguyễn Mạnh Đ5, sinh năm 1952, trú tại PC, Ba Vì, là hàng xóm của anh Tr có số thuê bao 0979058920 để nhờ ông Đ5 sang bảo chị Lê Thị Ng5 là vợ anh Tr đi mượn 10.000.000 đồng mang xuống Sơn Tây cho anh Tr. Ông Đ5 qua nhà gặp chị Ng5 nói lại nội dung anh Tr nhờ thì chị Ng5 bảo không có tiền. Ông Đ5 đi về nhà và gọi điện nói lại cho anh Tr biết gia đình không có tiền mang xuống. Nghe vậy, anh Tr nói lại cho H1, K và H biết. Lúc này, H1 nhớ ra anh Tr làm quản lý thợ xây dựng công trình nên yêu cầu anh Tr gọi điện cho chủ thầu xây dựng nơi anh Tr làm để chuyển tiền. Sau đó, H1 đưa điện thoại của H1 cho anh Tr để anh Tr gọi cho anh Nguyễn Thanh Đ6, sinh năm: 1979, HKTT: Cao Minh, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, là chủ thầu xây dựng nơi anh Tr đang làm việc theo số điện 0913557081 nhưng không gọi được. Nghĩ anh Tr nói dối, H1 đi đến dùng tay đấm, vả vào mặt, cổ anh Tr. Thấy vậy, K liền nói H1 *"thôi không đánh nó nữa"* và bảo anh Tr đi vào nhà. Một lúc sau, H1 tiếp tục bảo anh Tr gọi điện thoại lại cho anh Đ6. Lần này, anh Đ6 nghe máy, anh Tr nói với anh Đ6 do gia đình đang có việc gấp và nhờ anh Đ6 chuyển cho số tiền từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ. Anh Đ6 đồng ý và hẹn đầu giờ chiều sẽ chuyển tiền. Sau đó, H1 bảo K đọc số tài khoản ngân hàng để H1 nhắn tin số tài khoản ngân hàng của K cho anh Đ6 chuyển tiền vào. Đợi mãi không thấy người nhà anh Tr mang tiền xuống trả và không thấy anh Đ6 chuyển tiền. Lúc này, K đưa cho anh Tr tờ giấy trắng A4 và yêu cầu anh Tr viết giấy nợ tiền cho K với số tiền là 30.000.000đ (K hướng dẫn nội dung cho anh Tr viết giấy nợ tiền). Lo sợ nếu không viết sẽ bị đánh, anh Tr đã viết giấy nội dung anh Tr vay nợ K số tiền 30.000.000đ. Sau khi anh Tr viết giấy nợ tiền thì K đã giữ tờ giấy vay nợ nói trên và cất vào ngăn kéo bàn uống nước của gia đình. Sau đó, K yêu cầu anh Tr phải trả nợ số tiền nợ này cho K làm 3 lần; cứ 10 ngày phải trả 10.000.000đ. Lúc này, anh Tr đặt vấn đề muốn bán lại cho K chiếc xe máy Piaggio Fly của anh Tr với giá 10.000.000đ để trả nợ nhưng K không đồng ý mua. K bảo H1 đưa anh Tr đi bán chiếc xe máy của anh Tr được bao nhiêu tiền thì mang về cho K. H1 đồng ý và hỏi anh Tr xe có giấy tờ không? Anh Tr cho biết có nhưng để ở nhà. H1 yêu cầu anh Tr gọi điện về bảo người nhà mang giấy tờ xe xuống để mang xe đi bán. Sau đó, H1 đưa điện thoại của H1 để anh Tr gọi điện thoại về cho người nhà. Anh Tr tiếp tục gọi điện cho ông Nguyễn Mạnh Đ5 để nhờ ông Đ5 sang nhà

bảo chị Ng5 là vợ anh Tr đưa giấy tờ xe máy và mang xuống Sơn Tây- Hà Nội cho anh Tr. Ông Đ5 sang gặp chị Ng5 để lấy giấy tờ xe. Lúc này, anh Tr tiếp tục gọi điện thoại về. Ông Đ5 liền đưa điện thoại cho chị Ng5 nói chuyện với anh Tr để anh Tr bảo chị Ng5 chỗ cất giấy tờ xe. Một lúc sau, chị Ng5 mang giấy tờ xe máy đưa cho ông Đ5 để mang xuống cho anh Tr. Do chị Ng5 không có tiền để trả tiền công cho ông Đ5 mang giấy tờ xe máy xuống Sơn Tây cho anh Tr nên ông Đ5 không đi mà trả lại giấy tờ xe cho chị Ng5 rồi đi về nhà. Lúc này, H1 gọi điện thoại nói chuyện với ông Đ5 bảo ông Đ5 mang giấy tờ xe của anh Tr xuống Sơn Tây hoặc mang ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ lối rẽ đi Suối 2 cho H1 nhưng ông Đ5 không đồng ý. Sau đó, H1 và H đưa anh Tr ra quán nước của ông Cao Văn Hoà ở ngã 3 phường Ngô Quyền, TX Sơn Tây, Hà Nội. Tại đây, H1 nói với ông Hòa bị bắt xe máy phải về nhà lấy giấy tờ xe và xin số điện thoại của ông Hòa để đi về lấy giấy tờ xe máy có việc gì sẽ gọi về. Sau đó, H1 một mình đi xe máy về nhà anh Tr lấy giấy tờ xe. H, anh Tr tiếp tục ngồi uống nước tại quán của ông Hoà để chờ. Khi về đến ngã 3, lối rẽ đi chợ Quảng Oai, H1 thuê ông Vũ Kim L4 làm nghề xe ôm đi vào nhà anh Tr lấy giấy tờ xe cho H1. H1 đọc số điện thoại của mình cho ông L4 để có việc gì ông L4 gọi lại cho H1. Sau đó, ông L4 một mình đi vào nhà anh Tr gặp chị Ng5 lấy giấy tờ xe nhưng chị Ng5 không đưa. Ông L4 gọi điện thoại cho H1 và đưa cho chị Ng5 nói chuyện. Sau khi nói chuyện với H1 chị Ng5 đã đưa giấy tờ xe cho ông L4. Nhận được giấy tờ xe, ông L4 quay ra đưa cho H1. H1 trả cho ông L4 30.000đ tiền công. Lấy được giấy tờ xe, H1 quay lại chỗ H và anh Tr đợi. Sau đó, H và H1 đưa anh Tr mang chiếc xe máy của anh Tr đi bán tại các cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Đức Trung ở phường Ngô Quyền - Sơn Tây; anh Nguyễn Quốc Việt ở phường Sơn Lộc - Sơn Tây; anh Hà Ngọc Kiên ở xã Đường Lâm - Sơn Tây - Hà Nội và ông Dương Văn Nam ở xã Thanh Mỹ - Sơn Tây - Hà Nội nhưng đều không bán được xe. Trong quá trình đi bán xe, H1 tiếp tục bảo anh Tr gọi điện thoại giục anh Đ6 chuyển tiền. Do đang bận việc và biết số tài khoản ngân hàng H1 gửi không phải của anh Tr nên anh Đ6 không chuyển tiền. H1 và H tiếp tục đưa anh Tr về cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy biển hiệu "Đức Lộc" của anh Nguyễn Văn Thức (SN: 1990, HKTT: Duyên Lãm - TA - Ba Vì) ở gần cây xăng xã TA - Ba Vì. Tại đây, H1 yêu cầu anh Tr một mình vào quán để bán xe còn H1 và H đứng đợi tại ngã ba TA (đối diện UBND xã TA). Sau khi xem xe, anh Thức trả giá chiếc xe máy của anh Tr là 2.000.000đ và hỏi có giấy tờ xe không? Anh Tr không muốn bán xe nên nói với anh Thức là không có giấy tờ xe. Do đó, anh Thức không mua. Anh Tr quay lại chỗ H1 và H đứng chờ nói là *"người ta không mua"*. Lúc này, H1 và H đưa anh Tr đi đến quán bia của chị Nguyễn Thị Hiền (SN: 1986, HKTT: thôn Đông Lâu - TA - Ba Vì). Tại đây, H1 tiếp tục đe dọa anh Tr và nói

"Hôm nay mà không bán được xe mang tiền về cho ông K thì anh chết với em". Lo sợ bị H1, H đánh, anh Tr đã nói cho H1 biết việc anh Tr nói dối là xe không giấy tờ nên không bán được xe, bây giờ quay lại là bán được. Sau đó, H1 điều khiển xe máy của H1, anh Tr điều khiển xe của anh Tr cùng nhau quay lại quán sửa chữa xe máy của anh Thức còn H ở lại tại quán bia. Tại đây, anh Tr và H1 vào cửa hàng của anh Thức để bán xe. Anh Tr nói với anh Thức biết là xe đã có giấy tờ. H1 và anh Tr hỏi anh Thức mua chiếc xe Piaggio Fly được bao nhiêu tiền ? Anh Thức trả lời không mua nhưng sẽ giới thiệu người mua. Sau đó, anh Thức goi điện thoại cho ông Phùng Văn H2 (SN: 1958, HKTT: YK - TA - Ba Vì) hỏi có mua xe không? (vì ông H có nhờ Thức tìm mua giúp chiếc xe tay ga giá rẻ), ông H đồng ý mua. Khoảng 10phút sau, ông H đến quán anh Thức để xem xe máy của anh Tr. Sau đó, ông H bảo anh Tr mang xe về quán sửa chữa xe máy của anh Vũ Văn Thuần (SN: 1987, HKTT: Đông Lâu - TA - Ba Vì - Hà Nội) là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy ở ngã 3 - thôn YK - TA để nhờ anh Thuần xem xe trước khi mua. Tại đây, sau khi kiểm tra xe, giấy tờ, anh Thuần bảo với ông H là xe đúng theo đăng ký và mua được. Anh Tr và ông H đã thỏa thuận giá mua bán chiếc xe trên với giá là 2.000.000đ. Thỏa thuận xong, ông H bảo anh Tr và H1 đi về nhà ông H ở gần đó để lấy tiền trả. Khi về tới nhà, ông H phát hiện chiếc xe bị hỏng xinhan nên bảo anh Tr là trừ 200.000đ và trả cho anh Tr số tiền 1.800.000đ. Anh Tr nhận tiền và đưa toàn bộ số tiền bán được xe máy cho H1. Sau đó, H1 chở anh Tr quay về quán bia nơi H đang ngồi đợi. Tại đây, H1 bảo anh Tr có tiền đưa thêm cho H1 200.000đ cho tròn 2.000.000đ. Anh Tr nói không còn tiền mà chỉ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu hồng, trị giá khoảng 500.000đ đang sử dụng. H1 nói: "Thôi tính 200.000đ cho chẵn tiền, H có lấy dùng thì dùng?". H bảo "được" và bảo anh Tr đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 nói trên cho H. Sau đó, H tháo sim lắp trong chiếc điện thoại này trả cho anh Tr. Sau khi chiếm đoạt được tiền bán xe và chiếc điện thoại di động, H1 đưa điện thoại của H1 cho anh Tr để anh Tr gọi điện bảo anh Bùi Minh Đức (SN: 1999, HKTT: YK - TA - Ba Vì, là người quen của anh Tr) ra quán bia nhà chị Hiền chở anh Tr về. Do đang bận việc, anh Đức bảo Bùi Trung Kiên (SN: 2004, HKTT: YK- TA- Ba Vì, là em trai Đức) đi xe máy ra quán bia đón, chở anh Tr về nhà. Số tiền 1.800.000đ chiếm đoạt được, H1 và H không mang xuống đưa cho K mà đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh Tr, H giữ lại để sử dụng. Sau đó, chiếc điện thoại bị rơi vỡ, hỏng, H đã cho con anh Chu Văn Mạnh (SN: 1989, HKTT: thôn Liên Minh - xã TA - Ba Vì - Hà Nội) làm đồ chơi. Sau khi sự việc xảy ra H1, H, Tr liên tục gọi điện, nhắn tin yêu cầu anh Tr phải trả số tiền 30.000.000 đồng mà anh Tr đã viết giấy vay nợ dưới nhà K. Đến ngày 05/7/2021, anh Tr trình báo sự

việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì. Quá trình làm việc với anh Tr, cơ quan CSĐT đã tiến hành xem xét dấu vết thân thể của anh Tr, kết quả xác định: anh Tr bị sưng nề vùng mặt giáp tai. Anh Tr trình bày do bị H và H1 đánh ngày 01/7/2021 tại nhà K.

Căn cứ lời khai của anh Tr, cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát camera theo các tuyến đường H1 và H chặn xe đưa anh Tr xuống nhà K và đưa anh Tr đi bán xe. Kết quả: Cơ quan CSĐT đã thu giữ được 05 đoạn video từ hệ thống camera an ninh tại nhà các anh Trần Thanh Hồng (SN: 1970, trú tại: Trung Hưng - Sơn Tây - Hà Nội); anh Nguyễn Văn Trương (SN: 1990, HKTT: Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội); nhà chị Nguyễn Thị Hiền (SN: 1986, HKTT: TA - Ba Vì - Hà Nội); Nguyễn Thị Phương (SN: 1977, HKTT: TA - Ba Vì - Hà Nội); chị Lê Mai Phương (SN:1976, HKTT: Trung Hưng - Sơn Tây - Hà Nội). Các đoạn video ghi lại được hình ảnh các H1, H đã có hành vi chặn xe máy của anh Tr; đưa anh Tr đi xuống nhà Nguyễn Văn K ở Trung Hưng - Sơn Tây - Hà Nội; hình ảnh H đánh anh Tr; hình ảnh các đối tượng đã đưa anh Tr đi bán chiếc xe máy Paggio Fly. Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định các số 267 trưng cầu Viện khoa học hình sự - BCA giám định các video thu giữ được trong quá trình điều tra. Tại bản kết luận giám định số: 6544/KL- C09- P6, ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận "*Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định; Đã trích xuất hình ảnh trong tệp video gửi giám định (chi tiết trong Phụ lục kèm theo); Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 20 trang khổ giấy A4*".

Qúa trình điều tra anh Tr giao nộp các File ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện giữa anh Tr và các bị can H1, K về việc yêu cầu anh Tr phải trả nợ số tiền 30.000.000 đồng cho K và cung cấp các số điện thoại do H1 và K gọi điện, cụ thể: H1 sử dụng số điện thoại 0961238089 và 0966128338; K sử dụng số điện thoại 0912402986. Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định các số 268/CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - BCA giám định các file ghi âm do anh Tr giao nộp. Tại bản kết luận giám định số: 6549/KL- C09- P6, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tin âm thanh gửi giám định; Nội dung các cuộc nói chuyện trong các tin âm thanh gửi giám định đã được chuyển thành văn bản. Chi tiết có trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo*".

Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT đã ra các Công văn các số: 358; 359/CV-CSĐT, ngày 12/08/2021 để yêu cầu Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel và Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT cung cấp lịch sử cuộc gọi đến, cuộc gọi đi đối với các số điện thoại của H1 và K để phục vụ điều tra. Tại Công văn phúc đáp số: 4746/VNPT-KTPCTT-TL, ngày 18/08/2021, của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam đã trả lời yêu cầu của cơ quan CSĐT và cung cấp chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số điện thoại 0912402986 (Đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn K - SN: 1971, HKTT: Ngô Quyền- Sơn Tây- Hà Nội) từ ngày 01/07/2021 đến ngày 15/07/2021. Quá trình nghiên cứu, xác định: Trong ngày 01/7/2021, bị can Nguyễn Văn K đã sử dụng số điện thoại (nêu trên) để thực hiện 14 cuộc gọi, 04 tin nhắn liên lạc với Phùng Đức H1 tại thời điểm vụ án xảy ra; Ngày 15/7/2021, Nguyễn Văn K đã thực hiện 02 cuộc gọi đến số điện thoại 0877847025 của anh Tr. Kết quả H1 toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel đã cung cấp chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của 2 số điện thoại 0966128338; 0961238089 (Đăng ký chính chủ mang tên Phùng Đức H1 - SN: 1990, HKTT: YK - TA - Ba Vì - Hà Nội) từ ngày 01/07/2021 đến ngày 15/07/2021. Xác định: Trong ngày 01/7/2021, bị can Phùng Đức H1 đã sử dụng số điện thoại 0966128338 để liên lạc nhiều lần đến số điện thoại 0912402986 của Nguyễn Văn K; thực hiện 12 cuộc gọi đến số điện thoại 0979058920 của ông Nguyễn Mạnh Đạt và 02 cuộc gọi đến số điện thoại 0913557081 của anh Nguyễn Thành Đồng. Các ngày sau đó, bị can Phùng Đức H1 sử dụng 02 số điện thoại (nêu trên) liên lạc nhiều lần đến số điện thoại 0877847025 của anh Tr. Cơ quan CSĐT đã xác minh, thu thập ảnh nhận dạng của Phùng Đức H1; Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn K và tiến hành cho anh Tr nhận dạng qua ảnh theo quy định. Kết quả: Anh Tr nhận dạng H1; H chính là đối tượng đã đưa anh Tr xuống nhà K đe doạ, đánh đập anh Tr và đưa anh Tr đi bán xe máy rồi chiếm đoạt tiền bán xe cùng chiếc điện thoại Samsung J2 của anh Tr; K chính là người đã cho anh Tr vay tiền, là người cùng với H1, H đã yêu cầu anh Tr gọi điện cho người thân mang tiền xuống trả nợ, ép anh Tr viết giấy vay nợ và là người bảo H1, H đưa anh Tr đi bán xe máy.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan CSĐT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 86/ CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì xác định giá trị của *01 (một) xe máy nhãn hiệu Piaggio màu trắng, BKS: 30X6- 6110 (xe sản xuất năm 2010*) và *01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 màu hồng.* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 85/2021/KL-ĐGTS, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: *01 (một) xe máy nhãn hiệu Piaggio màu trắng,*

BKS: 30X6- 6110 (xe sản xuất năm 2010) có giá 2.300.000đ và *01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 có giá 300.000đ.*

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, ngày 16/12/2021, cơ quan CSĐT đã triệu tập Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H và Nguyễn Văn K đến trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Thế H, Phùng Đức H1 và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và đồng bọn như nêu ở trên.

Ngày 18/12/2021, Cơ quan CSĐT đã ra các Lệnh khám xét các số: 01; 02; 03/CSĐT tiến hành khám xét đối với nơi ở của Phùng Đức H1; Nguyễn Văn K và Nguyễn Thế H, kết quả: - *Quá trình khám xét tại chỗ ở, nơi ở của Phùng Đức H1 và Nguyễn Văn H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án. - Quá trình khám xét tại chỗ ở Nguyễn Văn K đã thu giữ được 02 tờ giấy A4 có tiêu đề Giấy vay tiền (mẫu trắng không có nội dung). Ngoài ra không thu giữ được các tài liệu hay đồ vật tài sản gì khác*

Về thương tích của anh Nguyễn Bá Tr, ngày 01/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 02/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định đối với thương tích của anh Tr. Nhưng anh Tr đã có đơn từ chối đi giám định thương tích với lý do anh Tr bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Anh Tr không đề nghị gì về thương tích của mình bị đánh ngày 01/7/2021 tại nhà K.

Ông Phùng Văn H2 (SN: 1958, HKTT: YK - TA - Ba Vì). Qúa trình điều tra xác định : khi mua chiếc xe nhãn hiệu Piaggio Fly màu trắng, BKS: 30X6-6110 của anh Tr, ông H không biết việc anh Tr đang bị H1 và H đe doạ bán chiếc xe trên để chiếm đoạt số tiền bán xe. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với ông H trong vụ án này.

Anh Chu Văn M4 (SN: 1989, HKTT: thôn Liên Minh - xã TA - Ba Vì - Hà Nội); chị Lê Thị Th4 (SN: 1983, vợ anh M4) được H cho chiếc điện thoại Samsung J2, màu hồng để cho con làm đồ chơi. Anh M4, chị Th4 không biết chiếc điện thoại là tài sản do H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh M4, chị Th4.

Chị Nguyễn Thị V5 (SN: 1977, HKTT: Tản Hồng - Ba Vì - Hà Nội, chủ nhà nghỉ "Quang Trang") là người đã cho anh Phùng Nam Giang (con trai ông H) để chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Fly, màu trắng, BKS: 30X6-6110 tại nhà nghỉ biển hiệu "Quang Trang" ở Thanh Lũng - Tiên Phong - Ba Vì để trừ tiền nợ nhà nghỉ. Chị V5 không biết đó là vật chứng của vụ án. Do đó, không đề cấp xử lý trong vụ án này.

Ông Vũ Kim L4 (SN: 1968, HKTT: Hưng Đạo- Tây Đằng- Ba Vì- Hà Nội) là người đã được H1 thuê đi lấy giấy tờ xe của anh Tr. Khi đó, ông L4 không biết mục đích H1 lấy giấy tờ xe để ép anh Tr đi bán xe rồi chiếm đoạt số tiền bán xe. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án này.

** Vật chứng đã thu giữ:*

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu trắng, BKS: 29V1-147.43 là phương tiện H1 và H sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/07/2021. Sau đó H1 mang về giao chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị Th3 (SN: 1991, HKTT: YK- Thuỵ An- Ba Vì) quản lý vì H1 nợ chị Th3 số tiền 8.000.000đ là số tiền H1 đã mua hàng chịu của chị Th3. H1 hẹn khi nào có tiền trả nợ, H1 sẽ lấy lại xe. Ngày 29/12/2021 chị Th3 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên để phục vụ công tác điều tra. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng L (sn 1990, chị Lê là vợ của H1). Ngày 01/7/2021, chị Lê không biết H1 sử dụng chiếc xe trên để đi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số IMEL: 013331000301642, bên trong lắp sim số: 0966.128.338, máy đã qua sử dụng) do Phùng Đức H1 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, xác định: chiếc điện thoại đi động trên là của H1 sử dụng để liên lạc với bị can H và K trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, H1 còn sử dụng để yêu cầu anh Tr liên lạc với người thân để mang tiền xuống và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của K. Sau đó, H1 sử dụng để liên lạc, đe dọa, ép buộc anh Tr trả tiền cho K.

- 02 tờ giấy A4 có tiêu đề Giấy vay tiền (mẫu trắng không có nội dung) thu giữ được trong quá trình khám xét nhà bị can Nguyễn Văn K.

- 05 (năm) đĩa DVD chứa các đoạn video thu giữ tại camera an ninh nhà anh Trần Thanh Hồng (SN: 1970, trú tại: Trung Hưng- Sơn Tây- Hà Nội); anh Nguyễn Văn Trương (SN: 1990, HKTT: Tây Đằng- Ba Vì- Hà Nội); nhà chị Nguyễn Thị Hiền (SN: 1986, HKTT: TA- Ba Vì- Hà Nội); Nguyễn Thị Phương (SN: 1977, HKTT: TA- Ba Vì- Hà Nội); Lê Mai Phương (SN:1976, HKTT: Trung Hưng- Sơn Tây- Hà Nội) và 01 đĩa DVD chứa 18 file ghi âm anh Tr giao nộp đã được trưng cầu giám định.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Fly màu trắng, BKS: 30X6-6110 do chị Nguyễn Thị V3 (SN: 1977, HKTT: Tản Hồng - Ba Vì - Hà Nội) chủ nhà nghỉ biển hiệu "Quang Trang" ở Thanh Lũng - Tiên Phong - Ba Vì giao nộp. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy này là tài sản của anh Nguyễn Bá Tr bị các bị can K, H1, H ép mang đi bán ngày 01/7/2021 để chiếm đoạt số tiền 1.800.000đ. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT, ngày 04/04/2022 để tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Bá Tr là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

* Về dân sự

- Ngày 07/04/2022, bị caó K và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Tr số tiền 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo H tự nguyện bồi thường, khắc

phục hậu quả cho anh Tr số tiền 10.000.000đ, gia đình bị cáo H1 tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Tr số tiền 1.000.000đ về tổn thất về tinh thần, tổn hại sức khoẻ và ảnh hưởng công việc. Anh Tr không còn yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

- Ông Phùng Văn H2, chị Nguyễn Thị Vân là người đã mua và giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Fly màu trắng, BKS: 30X6-6110 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự trong vụ án này.

- Chị Nguyễn Thị Th5 là người giao nộp chiếc xe máy Wave RSX, màu trắng, BKS: 29V1-147.43 yêu cầu bị can Phùng Đức H1 phải trả cho chị Th5 số tiền 8.000.000đ H1 đã nợ chị Th5.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 23/5/2022,Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H về tội: "Cướp tài sản ", theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. ÁP dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Đức H1: từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/12/2021. ÁP dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H: từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/12/2021. Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về dân sự: bị cáo K K và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Tr số tiền 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo H tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Tr số tiền 10.000.000đ, gia đình bị cáo H1 tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Tr số tiền 1.000.000đ về tổn thất về tinh thần, tổn hại sức khoẻ và ảnh hưởng công việc. Anh Tr không còn yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có sô IMEL: 013331000301642, bên trong lắp sim số: 0966128338, máy đã qua sử dụng, đôi với 02 tờ giấy A4 có tiêu đề Giấy vay tiền (mẫu trắng không có nội dung) và 05 (năm) đĩa DVD chứa các đoạn video thu giữ tại camera an ninh đề nghị tiếp tục bảo quản, bảo lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu trắng, BKS: 29V1. 147.43, các định là tài sản

hợp pháp của chị lê, đề nghị trả lại cho cho chị Nguyễn Thị Hồng L. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc bị cáo Phùng Đức H1 muốn vay tiền của bị cáo Nguyễn Văn K để tiêu sài, nhưng K không cho H1 vay vì lý do trước đây bị cáo H1 đã giới thiệu anh Tr đến vay tiền của bị cáo K nhưng anh Tr chưa trả hết, sau nhiều thời gian bị cáo K không L4 lạc được với anh Tr, để muốn vay được tiền của bị cáo K, bị cáo H1 đã trao đổi với bị cáo K về việc bị cáo H1 đi tìm anh Tr để đưa anh Tr xuống nhà bị cáo K để yêu cầu anh Tr trả tiền cho bị cáo K. Sau khi tìm kiếm, hỏi thăm và biết được thông tin anh Tr đang làm công trình xây dựng tại Công an huyện Ba Vì. Nên ngày 01/7/2021 bị cáo Phùng Đức H1 đã rủ bị cáo Nguyễn Thế H cùng ngồi đợi anh Tr tại quán nước cổng Công an huyện Ba Vì, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi anh Tr đang trở anh Đạo về nhà ở PC, dọc đường anh Tr bị các bị cáo H1, H yêu cầu anh Tr phải xuống nhà bị cáo K để giải quyết khoản nợ, anh Tr xác định vẫn còn vướng mắc khoản nợ với bị cáo K nên đã đồng ý đi cùng H1, H xuống nhà bị cáo K. Tại đây các bị cáo K, H1 đã có hành vi yêu cầu anh Tr phải gọi điện thoại về nhà mang tiền xuống trả, sau đó K vào nhà trong và nói chúng mày muốn làm gì thì làm. Sau đó các bị cáo H, H1 đã có hành vi đe dọa, ép buộc anh Tr phải gọi

điện về để bảo người nhà mang tiền xuống và bảo anh Nguyễn Thanh Đ6 là chủ thầu xây dựng nơi anh Tr đang làm việc, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của K để trả nợ. Khi anh Tr không đồng ý gọi, H1 và H đã có hành vi đe dọa, đánh đập, dùng vũ lực với anh Tr buộc anh Tr thực hiện. Khi người nhà không mang tiền xuống và anh Nguyễn Thanh Đ6 không chuyển tiền, K đã ép buộc anh Tr phải viết giấy vay nhận nợ số tiền 30.000.000đ. Anh Tr lo sợ bị H1, H đánh tiếp nên đã viết giấy nhận nợ số tiền mà K yêu cầu, sau đó anh Tr muốn bán lại chiếc xe máy cho K với số tiền 10.000.000đ để trừ vào khoản nợ, K không đồng ý mua, sau đó các bị cáo H1, H đã đưa và ép buộc anh Tr đi bán chiêc xe máy Piaggio Fly màu trắng, BKS 30X6 – 6110 được số tiền 1.800.000đ, sau đó H1, H tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 của anh Tr, số tiền bán xe máy của anh Tr được 1.800.000đ H1, H không đưa lại cho K mà tiêu sài hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 85/2021/KL-ĐGTS, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: *01 (một) xe máy nhãn hiệu Piaggio màu trắng, BKS: 30X6- 6110 (xe sản xuất năm 2010*) có giá 2.300.000đ và *01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 có giá 300.000đ*. Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi đe dọa, dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H thực hiện ngày 01/7/2021 đã phạm tội *"Cướp tài sản"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công phân nhiệm rõ ràng cụ thể, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo khi tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo sự công bằng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Mặc dù xuất phát từ khoản nợ của anh Tr còn nợ bị cáo nhưng nhiều năm anh Tr chưa trả hết và không L4 lạc được, sau khi bị cáo H1 muốn vay tiền nhưng K không cho vay vì trước đây do H1 giới thiệu anh Tr đến vay

tiền của K nhưng chưa trả hết, để được bị cáo K cho vay tiền tiêu sài, bị cáo H1 đã trao đổi và muốn tìm đưa anh Tr xuống gặp K để giải quyết khoản nợ, sau khi H1, H đưa được anh Tr xuống nhà K, ban đầu K, H1 yêu cầu anh Tr gọi điện báo người nhà mang tiền xuống, sau đó K vào nhà trong và nói chúng mày muốn làm gì thì làm, sau đó H1, H dùng vũ lực đánh anh Tr yêu cầu anh Tr gọi điện về nhà và gọi cho anh Đ6 chủ xây dựng chuyển tiền để trả nợ cho K, khi biết H1, H đánh anh Tr, bị cáo K đã can ngăn và yêu cầu H1 H không đánh anh Tr nữa, sau đó K yêu cầu anh Tr phải viết giấy nhận nợ số tiền 30.000.000đ, do sợ bị H1, H đánh tiếp anh Tr đã viết giấy nhận nợ theo yêu cầu của K, do vậy bị cáo K giữ vài trò cao nhất trong vụ án, tuy nhiên bị cóa K có nhân thân tốt, do vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H: Từ mục đích ban đầu H1 muốn vay K một khoản tiền nhưng K không cho vay vì lý do trước đây do H1 giới thiệu anh Tr đến vay tiền của K nhưng chưa trả hết, để được bị cáo K cho vay tiền tiêu sài, bị cáo H1 đã trao đổi và muốn tìm đưa anh Tr xuống gặp K để giải quyết khoản nợ, sau đó H1, H đưa được anh Tr xuống nhà K, tại đây bị cáo H1, K yêu cầu anh Tr gọi điện báo người nhà mang tiền xuống, khi điện thoại anh Tr không sử dụng được, H1 đã cho anh Tr mượn điện thoại của H1 để anh Tr gọi điện về nhà và H1 biết anh Tr đang làm công trình nên đã yêu cầu anh Tr gọi vay tiền của anh Đ6 để chuyển trả cho K, khi anh Tr lấy lý do không có tiền và không gọi, H1, H đã dùng vũ lực đánh anh Tr yêu cầu anh Tr gọi điện về nhà và gọi cho anh Đ6 chủ xây dựng chuyển tiền để trả nợ cho K. Khi bị cáo K trong nhà ra yêu cầu anh Tr phải viết giấy nhận nợ số tiền 30.000.000đ, anh Tr do lo sợ bị H1, H đánh tiếp nên đã viết giấy nhận nợ số tiền mà K yêu cầu, sau đó anh Tr muốn bán lại chiếc xe máy cho K với số tiền 10.000.000đ để trừ vào khoản nợ, K không đồng ý mua, các bị cáo H1, H đã đưa và ép buộc anh Tr đi bán chiêc xe máy Piaggio Fly màu trắng, BKS 30X6 – 6110 được số tiền 1.800.000đ, sau đó H1, H tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 của anh Tr, số tiền bán xe máy của anh Tr được 1.800.000đ H1, H không đưa lại cho K mà tiêu sài hết. Do vậy bị cáo H1, H giữ vài trò sau K trong vụ án. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H có 01 nhân thân, bị cáo H1 có 01 tiền sự và 03 nhân thân, do vậy khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét điều kiện H1 cảnh và sự thành khẩn ăn năn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H đã thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, như vậy các bị cáo K, H1, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo K, gia đình bị cáo H1, H đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo thêm cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, do vậy các bị cáo K, H1, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Phùng Đức H1 có nhân thân xấu và có 01 tiền sự. Ngày 29/06/2021, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 089757. Nhân thân: Ngày 23/09/2015, bị huyện Phúc Thọ XPHC về hành vi Mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149 ngày 23/05/2015. ; Ngày 18/01/2016, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi mua dâm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 18/1/2016; Ngày 06/03/2017, bị CATX Sơn Tây- Hà Nội XPHC về hành vi đánh bạc. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72 ngày 06/3/2017. Đối với bị cáo Nguyễn Thế H có nhân thân xấu: Tại *Bản án số: 02/2013/HSST ngày 07/01/2013 của TAND huyện Ba Vì* xử phạt H 5 năm 10 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 133 BLHS. Ngày 31/08/2015, H được đặc xá trở về địa phương.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. HĐXX nhận định: Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Xuất phát từ việc anh Tr còn nợ tiền bị cáo và chưa trả hết cho bị cáo là có thật, bản thân anh Tr cũng xác nhận còn nợ bị cáo số tiền 2.000.000đ nhưng do H1 cảnh khó khăn, dịch bệnh Covit nên anh Tr không đi làm được và chưa trả tiền cho bị cáo, bị cáo không chỉ đạo các bị cáo H1, H phải ép buộc đưa anh Tr xuống nhà bị cáo, bản thân anh Tr cũng đồng ý cùng H1, H xuống nhà bị cáo để giải quyết khoản nợ với bị cáo, bị cáo không trực tiếp chỉ đạo H1, H dùng vũ lực đánh anh Tr để ép buộc anh Tr phải gọi điện về nhà, và gọi cho anh Đ6 chuyển tiền, khi biết H1, H đánh anh Tr thì bị cáo có can ngăn không cho H1, H đánh anh Tr nữa, bị cáo cũng không chỉ đạo H1, H đi bán chiếc xe máy của anh Tr và việc H1, H chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Tr bị cáo đều không biết, cũng chỉ vì việc anh Tr còn nợ bị cáo tiền nhiều năm chưa trả, nên bị cáo đã ép buộc anh Tr phải viết giấy nhận nợ số tiền 30.000.000đ, khi đó anh Tr do lo sợ bị H1, H đánh tiếp nên đã viết giấy nhận nợ theo yêu cầu của bị cáo. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K có nhân thân

tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện bị cáo đang điều trị ung tuyến giáp tại các bệnh viện. Do vậy HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn K có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo Nguyễn Văn K được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H: Mặc dù xuất phát từ mục đích ban đầu H1 muốn vay K một khoản tiền nhưng K không cho vay vì lý do trước đây do H1 giới thiệu anh Tr đến vay tiền của K nhưng chưa trả hết, để được bị cáo K cho vay tiền tiêu sài, bị cáo H1 đã trao đổi và muốn tìm đưa anh Tr xuống gặp K để giải quyết khoản nợ, chỉ vì mục đích vay được tiền của K, các bị cáo H1, H đã dùng vũ lực đánh anh Tr bắt anh Tr phải gọi điện thoại về nhà và gọi cho anh Đ6 mang tiền xuống trả K, các bị cáo còn ép buộc anh Tr đi bán xe và chiếm đoạt luôn số tiền để tiêu sài và chiếm đoạt luôn chiếc điện thoại của anh Tr. Tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo H1, H tham gia với vai trò giúp sức nhưng tham gia giúp sức tích cực. Xét thấy các bị cáo H1, H đều có nhân thân xấu, bị cáo H1 có 01 nhân thân cùng loại, bị cáo H có 01 tiền sự và 03 nhân thân, do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015 cách ly các bị cáo H1, H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi các bị cáo đã thực hiện, gia đình bị cáo H1, H đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, yên tâm cải tạo tốt để sớm hòa nhập xã hội.

Tại khoản 6 Điều 168 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy điều kiện H1 cảnh gia đình các bị cáo K, H1, H đều khó khăn, bản thân bị cáo K đang phải thường xuyên đi khám chữa bệnh, các bị cáo H1, H đều không có công ăn việc làm, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại , khắc phục hậu quả về sức khỏe, tinh thần và tài sản cho bị hại Nguyễn Bá Tr, số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).*Đại diện gia đình bị cáo H1 đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và tài sản cho bị hại Nguyễn Bá Trinh, số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng),* Đại diện gia đình bị cáo H đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và tài sản cho bị hại Nguyễn Bá Trinh, số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* anh Tr đã nhận số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th3 là người giao nộp chiếc xe máy Wave RSX, màu trắng, BKS: 29V1-147.43 yêu cầu bị cáo Phùng Đức H1 phải trả cho chị Th3 số tiền 8.000.000đ là số tiền H1 đã mua hàng chịu của chị Th3. HĐXX xét thấy đây là quan hệ dân sự xuất phát từ việc bị cáo H1 mua chịu hàng hóa của chị Th3 chưa trả tiền, trường hợp giữa chị Th3 và H1 có phát sinh tranh chấp, chị Th3 có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác, do vậy không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu trắng, BKS: 29V1-147.43 là phương tiện H1 và H sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/07/2021. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng L (là vợ của H1). Ngày 01/7/2021, chị Lê không biết H1 sử dụng chiếc xe trên để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy này cho chị Lê là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số IMEL: 013331000301642, bên trong lắp sim số: 0966.128.338, máy đã qua sử dụng) do Phùng Đức H1 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, xác định: chiếc điện thoại đi động trên là của H1 sử dụng để liên lạc với bị can H và K trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, H1 còn sử dụng để yêu cầu anh Tr liên lạc với người thân để mang tiền xuống và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của K. Sau đó, H1 sử dụng để liên lạc, đe dọa, ép buộc anh Tr trả tiền cho K, được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 02 tờ giấy A4 có tiêu đề Giấy vay tiền (mẫu trắng không có nội dung) thu giữ được trong quá trình khám xét nhà bị can Nguyễn Văn K và 05 (năm) đĩa DVD chứa các đoạn video thu giữ tại camera và 01 đĩa DVD chứa 18 file ghi âm anh Tr giao nộp đã được trưng cầu giám định. HĐXX xét thấy cần thiết phải lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Fly màu trắng, BKS: 30X6-6110. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy này là tài sản của anh Nguyễn Bá Tr bị các bị cáo H1, H ép mang đi bán ngày 01/7/2021 để chiếm đoạt số tiền 1.800.000đ. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT, ngày 04/04/2022 để tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Bá Tr là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H phạm tội *"Cướp tài sản".*

2/ ÁP dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 *(Sáu mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K về Ủy ban nhân dân phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ ÁP dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Đức H1: 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H: 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/12/2021.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã cũ nát, màn hình bị nứt vỡ, số Imei: 013331000301642, bên trong lắp 01 sim số: 0966128338.

- Trả lại cho cho chị Nguyễn Thị Hồng L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu trắng đen, BKS: 29V1. 147.43, số khung RLHTC 52230Y018201, số máy TC 52E-5041051, không có gương chiếu hậu, có một chìa khóa điện, xe đã cũ nát.

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 13/6/2022).

6/ Án phí: Áp dụng : Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phùng Đức H1, Nguyễn Thế H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Bá Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng L được quyền kháng về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phùng Văn H2 được quyền kháng về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu HS, VP;

Nguyễn Phúc Thịnh